TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 96/2019/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 06 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ S THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG S

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 36/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp A, xã A1, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Anh Phạm Văn S, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp A, xã A1, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân S;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về S thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn S. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 063, quyển số 01/2003, ngày 23/7/2003 của UBND xã A1, huyện B, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ

ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

- Về con chung: Anh Phạm Văn S được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Pham Minh N, sinh ngày 09/3/2004 (tại biên bản lấy ý kiến ngày 31/01/2019 của Tòa án, cháu N có nguyện vọng sống với cha) và cháu Phạm Thị Anh T, sinh ngày 03/9/2012. Ghi nhận S tự nguyện của anh S không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị L được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm do hòa giải thành nên giảm 50%: 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), chị Nguyễn Thị L đồng ý nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0022199 ngày 17/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân S huyện B, tỉnh Bến Tre. Sau khi khấu trừ, chị L còn được nhận lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã A1, huyện B;
- Các đương S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Chí Vũ